TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân; Bà Mai Thị Trang.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn," theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST – HNGĐ ngày 31/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - sinh ngày: 23/8/2003

Địa chỉ: Thôn T, xã T2, tỉnh T.

Số CCCD: 040303xxxxxx

Bị đơn: Anh Bùi Văn P - sinh ngày: 10/10/1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T2, tỉnh T.

Số CCCD: 038098xxxxxx

Tại phiên toà vắng mặt chị H và anh P (chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã T2, tỉnh T) vào ngày 05/8/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc. Từ đầu năm 2025 cho đến nay vợ chồng tuy vẫn ở cùng một nhà nhưng đã ly thân, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Bùi Văn P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản, công nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của anh Bùi Văn P.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/10/2025 Công an xã T2, tỉnh T nơi anh P cư trú cho biết: anh Bùi Văn P – sinh năm 1998, có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T2, tỉnh T. Anh P đi làm ăn xa, thi thoảng mới về địa phương. Hiện nay, anh P đi làm cụ thể ở đâu, làm công việc gì công an xã không nắm được.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P.

-Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Bùi Văn P có hộ khẩu thường trú tại xã T2, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

Anh Bùi Văn P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Các thủ tục đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự chứng tỏ anh P cố tình trốn tránh. Chị Hoàng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P không có mặt theo quyết định của Toà án. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh P là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã T2, tỉnh Thanh Hoá) vào ngày 05/8/2022. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh P. Quá trình giải quyết vụ án anh P đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm cũng như tham gia các phiên hòa giải, điều đó thể hiện anh P không quan tâm đến việc Tòa án đang giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P không có con chung, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 4 Điều 147; Điều 177; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0000903 ngày 01/10/2025. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Bùi Văn P không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn P. Chị H và anh P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã T2;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Giang